TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2022/HS-ST
Ngày 26-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Tịnh Thới

2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN CAO Q**; Giới tính: Nam; sinh năm 2002, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn A, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có. Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội "*Trộm cắp T sản*" tại Bản án số 89/2021/HS – ST ngày 25/02/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh C xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp T sản*" tại Bản án số 58/2022/HS-PT.

Ngày 30/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp T sản" theo bản án số 35/2022/HS-ST ngày 30/3/2022. Tổng hợp với mức án 01 (một) năm tù theo Bản án số 58/2022/HS – ST. Ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C. Buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Cao Q bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

2. Họ và tên: **TĂNG BÁ T**; Giới tính: Nam; sinh năm 2002, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 5, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Tăng Bá T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị can là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/4/2020, bị Công an xã X, huyện B, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã đóng phạt ngày 29/4/2020.

Bị cáo Tăng Bá T bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

- **Bị hại**: Bà **Trần Thị Ái L**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Ấp T, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

1. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp C, xã Xuân Hiệp, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Tăng Bá T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Ấp 5, xã X, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cao Q là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp, không có nghề nghiệp, nhưng vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, khoảng 15 giờ 45 phút ngày 29/11/2021, Nguyễn Cao Q đã bàn bạc và rủ Tăng Bá T đi tìm tài sản trộm cắp đem đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 60FP-2243 của mình chở Q ngồi sau, đem theo công cụ gồm 01 (một) cây tuvit bằng kim loại để thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà chị Trần Thị Ái L, sinh năm 1997, thuộc ấp T, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì cả hai phát hiện cửa cổng đã được khóa bên ngoài, quan sát xung quanh không thấy người nên T dựng xe mô tô ở vườn cây gần đó rồi cùng Q trèo qua tường rào bên hông nhà, đột nhập vào nhà chị L thì thấy cửa chính đã được khóa bên ngoài. Lúc này, Q và T đi quanh khuôn viên nhà tìm tài sản thì phát hiện cửa phía sau nhà

làm bằng tôn, có thể cạy phá để vào bên trong nên cả hai đã sử dụng tuvit (01 cái đem theo từ trước và 01 cái có sẵn tại nhà chị L) vặn mở ốc vít cửa tôn để vào bên trong nhà. Sau khi phá cửa xong, Q và T lén lút đột nhập vào bên trong nhà tìm tài sản thì lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6+, màu xanh đen; 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiện Adidas, màu trắng; 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiệu Lining, màu đen; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple; 01 (một) chai nước hoa nhãn hiệu Armaf; 01 (một) nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng 0,69 chỉ. Sau khi lấy được tài sản trên, T điều khiển xe mô tô chở Q về nhà của Q tại khu phố 8, thị trấn A, huyện B. Lúc này, T và Q đem 02 điện thoại di động và 01 đồng hồ đeo tay đã lấy trộm được đến bán tại tiệm điện thoại di động Tuấn M thuộc khu 6, thị trấn A, huyện B do chị Phạm Thị M, sinh năm 1987 làm chủ được số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) nhưng chị M không biết tài sản do Q và T phạm tội mà có. Sau đó, Q và T đã chia nhau số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Đối với những tài sản còn lại Q đang cất giấu tại nhà Q chưa đem đi tiêu thụ được. Sau khi bị mất tài sản, chị L đã trình báo sự việc đến Công an xã X.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG, ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu vàng, đã qua sử dụng là 3.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6+, màu xanh đen, đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng; 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiện Adidas, màu trắng, chưa qua sử dụng là 1.190.000 đồng; 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiệu Lining, màu đen, chưa qua sử dụng là 990.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple, màu xanh, đã qua sử dụng là 2.500.000 đồng; 01 (một) chai nước hoa nhãn hiệu Armaf, đã qua sử dụng là 500.000 đồng; 01 (một) nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng 0,69 chỉ (6,9 phân) là 2.277.000 đồng. Tổng cộng là 12.457.000 đồng.

* Vật chứng vụ án gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu vàng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6+, màu xanh đen; 01 (Một) đôi giày thể thao nhãn hiện Adidas, màu trắng; 01 (Một) đôi giày thể thao nhãn hiệu Lining, màu đen; 01 (Một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple, màu xanh; 01 (Một) chai nước hoa nhãn hiệu Armaf; 01 (Một) nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng 0,69 chỉ (6,9 phân).

Hiện 01 (một) cây tuvit bằng kim loại (đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu vàng; 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiện Adidas, màu trắng; 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiệu Lining, màu đen; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple, màu xanh; 01 (một) chai nước hoa nhãn hiệu Armaf; 01 (một) nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng 0,69 chỉ. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Ái L là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định; 01 (một) xe mô tô biển 60FP-2243. Quá trình điều tra, xác

định xe mô tô biển số 60FP - 2243 của ông Tăng Bá T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trao trả lại cho ông T.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6+, màu xanh đen (chưa thu hồi được).

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Trần Thị Ái L đã nhận lại T sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì về dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị M yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple, màu xanh. Tổng giá trị là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSXL ngày 24 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo Nguyễn Cao Q và Tăng Bá T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, 56, 58, 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Cao Q mức án từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hợp với mức án 02 (hai) năm tù theo bản án số: 35/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện X. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, 58, 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Tăng Bá T mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Buộc các bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị M số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tuvit bằng kim loại.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả. Đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị M số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và nói lời nói sau cùng như sau:

Bị cáo Nguyễn Cao Q: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tăng Bá T : Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội, mong

Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Cao Q và Tăng Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/11/2021, tại nhà của chị Trần Thị Ái L, thuộc ấp T, xã Xuân Hiệp, huyện B, tỉnh C, Nguyễn Cao Q và Tăng Bá T đã có hành vi lén lút đột nhập vào trộm cắp tài sản của chị L gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu vàng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6+, màu xanh đen; 01 (Một) đôi giày thể thao nhãn hiện Adidas, màu trắng; 01 (Một) đôi giày thể thao nhãn hiệu Lining, màu đen; 01 (Một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple, màu xanh; 01 (Một) chai nước hoa nhãn hiệu Armaf; 01 (Một) nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng 0,69 chỉ, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.457.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Cao Q và Tăng Bá T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên đã liên tiếp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do đó cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Nguyễn Cao Q là người khởi xướng, lôi kéo và là người thực hành tích cực. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo Q còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 35/2022/HS-ST ngày 30/3/2022. Tại Bản án số 35/2022/HS-ST Tòa án nhân dân huyện B đã tổng hợp với bản án số 58/2022/SH-PT của Tòa án nhân dân tỉnh C.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của lần phạm tội này với bản án số: 35/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện B và buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là phù hợp.

Bị cáo Tăng Bá T tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Do đó, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Cao Q phải nghiêm khắc hơn bị cáo Tăng Bá T .

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu vàng; 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiện Adidas, màu trắng; 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiệu Lining, màu đen; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple, màu xanh; 01 (một) chai nước hoa nhãn hiệu Armaf; 01 (một) nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng 0,69 chỉ. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Ái L là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

- Xe mô tô biển 60FP-2243. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển số 60FP - 2243 của ông Tăng Bá T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trao trả lại cho ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (một) cây tuvit bằng kim loại, đây là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Trần Thị Ái L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì về dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị M yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 màu và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple, màu xanh. Tổng giá trị là 2.000.000đ. Xét các bị cáo là người trực tiếp gây ra thiệt hại cho chị M nên buộc các bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của chị M.

[8] Biện pháp tư pháp

Đối với số tiền 700.000đ các bị cáo có được từ việc bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6+, màu xanh đen cho chị M, đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp với mức án 02 (hai) năm tù theo bản án số: 35/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện B. Buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Tăng Bá T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Tăng Bá T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tuvit bằng kim loại (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-3-2022).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ của các bị cáo có được do thu lợi bất chính.

Buộc các bị cáo giao nộp số tiền 700.000đ (bị cáo Nguyễn Cao Q phải giao nộp số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng, bị cáo Tăng Bá T phải giao nộp số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Cao Q và bị cáo Tăng Bá T mỗi bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị M số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an huyện Xuân Lộc;*
- *VKSND huyện Xuân Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào